

Phương Trình Phồn Thịnh Hóa Việt Nam

Văn Phố HOÀNG ĐỒNG

Có bốn thành phần ảnh hưởng trực tiếp tương lai Việt Nam đó là: Đảng Cộng Sản; quân chúng trong nước; cộng đồng VN ở hải ngoại; và thế giới. Bốn thành phần ấy được ký hiệu như sau: **CS, QC, HN, TG**.

Bài toán đặt ra là tìm cách tác động trên bốn thành phần để đạt được mục tiêu đề ra, Nếu α, β, χ và ϕ là những thông số (parameters) liên hệ, theo thứ tự, với bốn thành phần, thì tương lai VN sẽ được biểu diễn gọn gàng trong một phương trình như sau:

$$\alpha(\text{CS}) + \beta(\text{QC}) + \chi(\text{HN}) + \phi(\text{TG}) =$$

Phồn Thịnh Hóa Việt Nam

Như phương trình chỉ rõ, các thông số α, β, χ và ϕ sẽ tác động trên bốn thành phần để làm cho phương trình đạt được mục tiêu mong muốn: **Phồn Thịnh Hóa Việt Nam**.

Trước khi phân tách các tác động, tưởng cần giải thích lý do vì sao “dân chủ hóa” không được chọn làm mục tiêu. Xét cho cùng, mục tiêu cụ thể mà toàn dân trông đợi là làm cho Việt Nam trở nên phồn thịnh. Mẫu số chung ấy sẽ ràng buộc bốn thành phần và đòi hỏi chúng phải theo một thể thức dân chủ đồng thuận. Cho nên, một khi các thành phần công nhận mục tiêu chung thì vấn đề dân chủ hóa tự khắc được “dàn xếp ổn thỏa”.

Khi các thành phần và tác động tương ứng được đặt chung trong một phương trình chúng ta thấy rõ mối liên hệ và sự cần thiết phải giải quyết vấn đề một cách toàn diện đúng

theo giá trị và phương vị của chúng. Nói rõ hơn, không một thành phần nào có tư thế và khả năng để một mình đem lại phồn thịnh cho xứ sở.

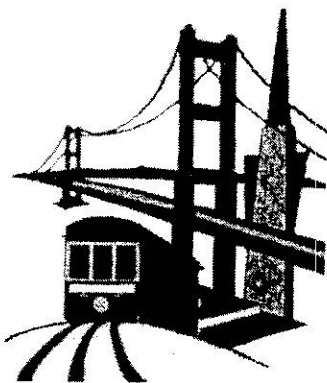
Muốn cho các tác động hữu hiệu, chúng ta phải bình tâm phân tách để thấy rõ đâu là yếu điểm đâu là nhược điểm của mỗi thành phần. Những điểm mạnh và yếu ấy cũng là những bài học cho phép chúng ta tránh những hành động sai lầm trong tương lai.

A. Vai Trò Và Thực Lực Của Việt Nam Cộng Sản Đảng

Từ 1930, khi Đông Dương Cộng Sản Đảng (ĐDCSĐ) thành lập, những người được huấn luyện cách mạng ở Xô Viết, bắt chước Nga, đưa mô hình Xã Hội Chủ Nghĩa (XHCN) vào VN khi các tiền đề của cuộc Cách mạng tháng 10-1971 ở Nga không có tại VN.

Áp dụng một định luật mà điều kiện áp dụng không đúng sẽ đem lại những kết quả què quặt. Đó là trường hợp của ĐDCSĐ khi áp đặt lý thuyết Mác-Lênin vào VN.

XHCN đối với người dân là một cơn ác mộng hiện thực dẫn đến sự thất bại của phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh của năm 1930, sự sai trái đẫm máu của Cải Cách Ruộng Đất, bắt đầu từ 1953, vụ nông dân xã Quỳnh Lưu nổi lên chống Đảng, vụ văn nghệ sĩ, trí thức nổi loạn trong những năm 50-60, vụ chôn sống dã man người dân vô tội ở Huế hồi Tết Mậu Thân năm 1968, vụ nông dân Thái Bình



nổi loạn chống Đảng, và sự tụt hậu thảm thương của VN về mọi mặt, nhất là kinh tế xã hội.

Từ 1958 đến 2000, VN đã kinh qua một kế hoạch ba năm (KH3N) 1958-1960, sáu kế hoạch 5 năm: KH5N lần I 1961-1966; KH5N lần II 1966-1971; KH5N lần III 1971-1976; KH5N lần IV 1976-1981; KH5N lần V 1981-1986; và KH5N lần VI 1986-1991. Khi miền Bắc bị Không quân Mỹ tấn công, KH5N lần I bị gián đoạn ở năm thứ tư, 1964, để chuyển hướng kinh tế trải qua 2 thời kỳ: Thời kỳ 1965 - 1968 và thời kỳ 1968-1975. (Lịch sử Đảng Cộng Sản VN, Nhà Xuất Bản Giáo Dục 1999).

Sai lầm trầm trọng nhất xảy ra bắt đầu từ thời điểm 1975 khi Cộng sản thống nhất hai miền Bắc-Nam. Đảng Cộng Sản VN đã hướng dẫn nước nhà đi sai đường tha vì quẹo mặt lại quẹo trái. Thật vậy, từ thời điểm ấy, vì kiêu hãnh, ngoan cố, và tham vọng, CSVN nóng vội muốn đưa cả nước tiến lên XHCN bằng cách dè dặt miền Nam xuống ngang hàng miền Bắc, thay vì dùng miền Nam làm gương cho miền Bắc tiến lên cho kịp. Từ đó càng ngày càng lạc lối dẫn đến thảm trạng tụt hậu hết phương cứu chữa ngày nay.

Đi sai đường đã quá xa mãi đến tháng 12-1986 Đại hội toàn Đảng lần thứ VI, với KH5N lần thứ IV 1986-1990, mới chịu đổi mới sự lãnh đạo và chỉ đạo một cách quyết liệt: đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế.

Loảng quảng lẫn lộn Đảng Cộng Sản không tìm ra được “*định hướng XHCN*” cho mãi tới Đại hội toàn quốc lần VI của Đảng Cộng sản tháng 6-1991, với KH5N lần V 1991-1995.

Đây là lần đầu tiên, ĐCSVN vạch ra một cương lĩnh nêu rõ quan niệm của mình về XHCN và con đường đi lên trong thời kỳ quá độ. Nội dung cơ bản của cương lĩnh gồm có:

1. Nhân dân lao động là người làm chủ.
2. Có một nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu;

3. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

4. Con người được giải phóng khỏi áp bức bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân. 5. Các dân tộc anh em trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

6. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

(Lịch sử Đảng Cộng sản VN, nhà xuất bản Giáo Dục - 1999).

Tưởng đã vạch ra đường lối đúng, nào ngờ, mây mù dày đặc vẫn còn bao quanh con đường XHCN.

Thời chiến không đạt được chỉ tiêu mà thời bình cũng không thành công như dự liệu là điều thật đau xót.

Người Á châu nói chung, người VN nói riêng coi trọng quyền tư hữu. Sau non một thế kỷ không xác lập được XHCN, Đảng CSVN mới

nhận biết sự thật này bèn nới tay ban hành các Chỉ thị 100, và chỉ thị 10. (Lịch sử Đảng Cộng Sản VN. Nhà xuất bản Giáo Dục - 1999).

Chỉ thị 100 của Trung ương Đảng hay cơ chế khoán sản phẩm cho phép hộ xã viên được tự chủ 3 trong 8 khâu: gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch. Chỉ thị 100 dựa trên quyền tự chủ từng phần đã đem lại kết quả trông thấy trong sản xuất nông nghiệp của những năm 1976-1980. Nguồn gốc của Chỉ thị 100 là do hiện tượng khoán chui trong một số hợp tác xã (HTX) nông nghiệp, phản ánh ý chí thoát ly ra khỏi quyền làm chủ tập thể do Đảng CSVN đã bày ra để vô sản hóa nông dân.

Phải chăng hiện tượng khoán chui là biểu hiện của sự xem trọng quyền tư hữu mà người dân xem như là một quyền tự nhiên của con người.

Chặng đường 1988 - 1990, trên lãnh vực kinh tế, tiến bộ đã thấy rõ ràng, vấn đề sản xuất lương thực, thực phẩm không những đáp ứng được nhu cầu trong nước mà còn dự trữ và một phần xuất khẩu. Tình hình này là kết



quả của chủ trương đổi mới cơ chế quản lý theo Chỉ thị 100 của Bộ Chính trị thừa nhận quyền tự chủ thật sự của bộ nông dân.

Trên lãnh vực xã hội, chính sách của Đảng là động viên và phát huy khả năng toàn xã hội, khuyến khích người lao động tăng thu nhập và làm giàu chính đáng. Thế nhưng tình trạng khủng hoảng kinh tế xã hội từ nhiều năm và những cản trở của cơ chế hành chánh bao cấp đã không tài nào phát triển các tác động tích cực của thời kỳ 1981-1986.

Chỉ vì sự hoảng sợ đi lệch hướng XHCN mà Đảng CSVN đã không phát triển cho rốt ráo, đồng bộ các quan niệm trên.

Cái gì cũng làm nửa chừng ví dụ xây dựng kinh tế nhiều thành phần theo cơ chế thị trường thì lại không quên gài thêm câu “theo định hướng XHCN”. Tinh thần vọng ngoại, rập khuôn, giáo điều, nôn nóng, lãng phí, coi trọng “hồng hơn chuyên” của cán bộ đảng viên CSVN trong công cuộc phồn thịnh hóa nước nhà.

XHCN hay xã hội gì đi nữa, cứu cánh tối hậu là làm cho người dân có cơm no áo ấm, tự do hạnh phúc như Hồ chí Minh đã từng tuyên bố hồi tháng 1-1946: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì”. Câu nói này phản ảnh thật đúng hiện tình xã hội CSVN ngày nay.

Dứt khoát mà nói, XHCN là chế độ kinh tế xã hội không thích hợp với người Việt.

Nhưng phải công nhận Đảng CSVN, một thực thể chính trị quan trọng với hơn 1 triệu đảng viên, là thành phần chủ yếu trong phương trình phồn thịnh hóa VN. ĐCSVN là một tổ chức tồn tại nhờ môi trường sinh hoạt nghi kỵ lẫn nhau, với liên hệ giữa đảng viên có tính cách đồng chí nhưng trong thâm tâm giữ miếng nhau, trong sự lo sợ bị Đảng thi hành kỷ luật sắt máu.

Kỷ luật là sức mạnh nhưng đồng thời cũng là nhược điểm của tổ chức: làm ngu muội, giết

chết sáng kiến của đảng viên. Bề mặt, ĐCSVN trông có vẻ nhất trí. Thực tế, có hai loại đảng viên.

Loại đảng viên nắm thực quyền và loại đảng viên không nắm quyền. Mâu thuẫn giữa hai loại đảng viên rất sâu sắc. Nói thế không có nghĩa là loại thứ hai thuần túy là loại “trâu buộc” cho nên ghét “trâu ăn” là loại đầu. Một số lớn đảng viên không nắm quyền có lòng, thức thời trước những thoái bộ của ĐCSVN như tham nhũng, tham quyền cố vị đánh mất cứu cánh tối hậu dẫn họ theo Cộng sản. Lớp người này ý thức dứt khoát sự thất bại tất nhiên của XHCN. Họ làm gì được không hay chỉ cảm lạng ngời nhìn VN tiếp tục tụt hậu. Đã có những tiếng nói lương tâm trong

hàng ngũ những người cán bộ này, tuy rời rạc nhưng mạnh mẽ có tác động tiềm tàng trong đảng viên và quần chúng.

Tác động A.

Do đó nhiệm vụ của những tiếng nói lương tâm là:

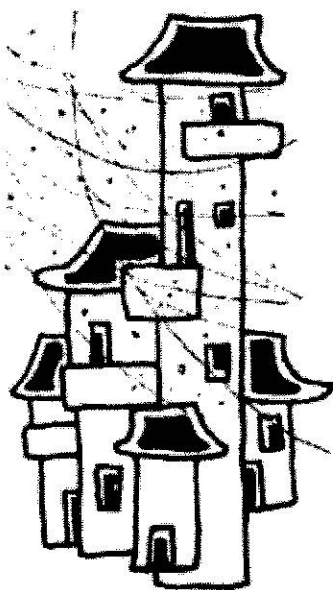
1. Cùng nhau kết hợp thành một phong trào nhằm tranh thủ những đảng viên lưng chừng và những đảng viên bị kẹt trong guồng máy lãnh đạo muốn trở cờ nhưng còn chờ thời vì sợ.

2. Rao truyền trong hàng ngũ những cán bộ thừa hành của ngành công an, quân đội, những công cụ chuyên chính, thế tất bại của XHCN. Những thành phần này khi thấy Đảng mạnh thì hết lòng trung thành, khi thấy Đảng suy yếu thì cũng bỏ Đảng dễ dàng.

Nói chung, đảng viên đang chờ “pháo lệnh” để đứng về phía những người đối lập cứu nước.

B. Quần Chúng Trong Nước Làm Được Gì?

Bình thường, quần chúng nói chung, nhất là quần chúng dưới chế độ Cộng sản, chỉ là một “đàn cừu”, dắt đi đâu thì đi đó. Tuy nhiên khi điều kiện kinh tế quá tồi tệ, bất công xã hội đầy dẫy, tức nước vỡ bờ, các uất ức dấu kín



trong lòng sẽ tìm dịp bộc phát khi có người xuống xuất. Ai đã về VN đều nhận thấy xã hội đang trải qua giai đoạn phản đối tiêu cực. Thái độ này được bày tỏ rõ ràng nhất trong giới trẻ: Ai cũng muốn đi khỏi VN. Đây là dấu hiệu báo trước sự chịu đựng của người dân đã đạt đến “ngưỡng cửa” của sự bùng nổ. Sự thối nát của thế giới bên ngoài đã mở mắt họ. Người dân trong nước có nhiều cơ hội để so sánh và đi đến kết luận là XHCN đã hoàn toàn thất bại. Điều kiện xã hội VN ngày nay ví như một cánh rừng bị hạn hán, chỉ cần một tia lửa nhỏ là có thể làm nó phụt cháy.

Trong phương trình phân thịnh hóa VN, quần chúng trong nước là một lực lượng có tiềm năng lớn để xoay chuyển chế độ. Giữa người dân có một sự cảm thông sâu xa như đang đợi chờ một biến cố sắp xảy ra. Ở những xã hội chuyên chính, quần chúng nên thận trọng, khi chưa làm được thì đừng nên nói gì. Và khi đã phải làm thì làm ngay, làm đồng bộ và rất ráo.

CSVN biết rõ là chừng nào họ cô lập được những tiếng nói đối lập thì chừng ấy họ thấy tình hình chưa dẫn đến nguy cơ làm sụp đổ chế độ. CSVN ý thức mình bạch là người lãnh đạo quần chúng hiện thời không phải là Đảng. Quần chúng đang chăm chú âm thầm theo dõi sự phát triển của phong trào đối lập, còn trong trạng thái rời rạc.

Tác động B.

Những người đối lập, bằng mọi giá, phải kết tụ lại thành một phong trào, hẹn nhau, một ngày nào đó, trước truyền thông quốc tế, với hòa tấu của tiếng nói của các cộng đồng hải ngoại, tập hợp nhau ở bất cứ nơi nào thuận tiện tuyên bố đối lập với chính quyền đương nhiệm. Ngày tập hợp ấy dù bị chính quyền đàn áp, nếu họ dám làm, sẽ đánh dấu ngày thành lập một thể chế lưỡng đảng đầu tiên ở VN.

Theo nhận định cá nhân, tạo thế đối lập hợp pháp sẽ giúp cho CSVN thoát khỏi bế tắc trong danh dự và không bị tổn thương vật chất. Trong trường hợp ngược lại, phong trào

đối lập sẽ tạm thời bị dập tắt để được tiếp tục một ngày rất gần khi điều kiện kinh tế - xã hội trở nên quá sức tồi tệ. Và khi đó, cuộc đấu tranh dân quyền chắc không tránh khỏi đổ máu. Mong rằng CSVN sáng suốt dự kiến sự thất bại đương nhiên của XHCN mà cho phép phong trào đối lập thành hình.

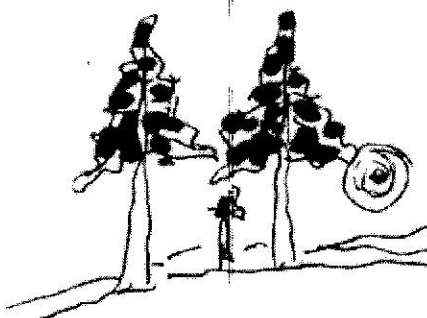
C. Cộng Đồng Hải Ngoại

Hiện tại, các cộng đồng VN hải ngoại là những tổ chức “hữu danh vô thực”. Về phương diện cá nhân, đồng bào VN trên thế giới, lên đến hơn 2 triệu người, làm ăn phát đạt, một số lớn có kiến thức “trên trung bình”, thuộc giới trung lưu. Về thái độ chính trị đối với VN, phần lớn người Việt tại hải ngoại “trung

lập”, lo làm ăn, dạy dỗ con cái, giữ gìn sức khỏe, đi du lịch, và về thăm quê hương. Phải nói rằng ai đã liêu chết bỏ cửa bỏ nhà ra đi trốn nạn CS đều sợ, đều ghét CS. Thái độ trung lập của người tỵ nạn phát xuất từ thất vọng đối với các phong trào kháng chiến lúc đầu. Còn những người tù chính trị, một số

không nhỏ, một khi đi ra khỏi VN, tự nhủ bỏ quên quá khứ dồn hết hơi sức để bắt kịp mức sống của những người đi trước. Trong lúc đó, đối với những người mà cuộc đời đã bị CS phá nát từ sức khỏe, của cải, đến danh dự, gia đình thì không có thần dược nào làm cho họ quên sự hận thù với CS. Đây là lớp người chống Cộng mạnh mẽ nhất.

Ngoại trừ những người chống Cộng mạnh mẽ nhất trong các cộng đồng VN trên thế giới, tất cả đã vô tình đóng góp ngoại tệ cho kinh tế CS qua các dịch vụ chuyển ngân và du lịch VN. Số tiền người Việt hải ngoại đưa vào VN lên đến hàng tỷ Mỹ kim mỗi năm. Đó là chưa kể những vụ cứu trợ thiên tai, những xây dựng trường học, nhà thương của các hội đoàn y dược sĩ, các hội đồng hương, các hội đoàn cựu học sinh các trường học cũ. Những vụ xây dựng nhà thờ họ tộc, tư gia của những nhóm người và cá nhân...



Tác động X

Việc đồng bào nước ngoài về thăm quê nhà đem tiền về tiêu hay cho thân nhân là gián tiếp làm lợi cho chính quyền nhưng mặt khác sự hiện diện của họ, cùng những điều rĩ tai tâm tình trong gia đình, giữa bạn bè, bà con thân thuộc là những phản tuyên truyền rất bất lợi cho CS. Trông thấy tận mắt, nghe tận tai, người trong nước có dịp so sánh hiện trạng của họ với những kẻ ra đi, để đem lòng oán trách và chỉ trích nặng nề Nhà nước. Ngày này qua ngày khác các suy nghĩ tiêu cực đối với chính quyền tích tụ lại trong quần chúng. Mặc dù không ai thổ lộ với ai nhưng ai cũng biết bạn mình, người láng giềng, kẻ lạ người quen đang nghĩ gì và cầu mong gì. Sự tích tụ những cảm nghĩ tiêu cực dần dần biến thành một xác định lập trường chống CS rõ ràng, dứt khoát, sẵn sàng tuôn ra khi phong trào đối lập nổi lên mạnh.

Người Việt nước ngoài có thể gián tiếp giúp biến thể CS bằng cách tranh thủ các sinh viên VN được CS gửi đi du học ngoại quốc hiểu rõ những sai lầm của CSVN và lập trường của cộng đồng VN hải ngoại. Việc làm này rất tế nhị và dễ gây phản tác dụng nếu cách đối xử với sinh viên CS và sự chinh phục những người kém văn minh, thiếu hiểu biết, quá hẹp hòi cố chấp, thành kiến và thiếu kiên nhẫn.

Sức mạnh kinh tế, tài chánh, và kiến thức chuyên môn của cộng đồng VN hải ngoại rất đáng kể, có tiềm năng đóng một vai trò yểm trợ tích cực trong công cuộc phát triển VN.

Cho đến giờ phút này, sức mạnh của cộng đồng VN hải ngoại chỉ có tính cách *"biểu kiến"*. Chẳng nào người Việt nước ngoài chưa có một tổ chức thống nhất, trong từng nước và chung cho cả thế giới, thì tiếng nói và sức mạnh của lớp người này không có trọng lượng, dù có nhiều tài chánh và kiến thức.

Từ hồi đầu 75, đã có những cố gắng tranh đấu với CS. Tiếc thay, các cố gắng này đã thất bại không phải vì bị CS đánh tan mà vì những bê bối tài chánh làm mất lòng tin nơi đồng bào hải ngoại. Hiện tại, cũng có những cố gắng tương tự đang khắc khoải vùng lên trước sự thờ ơ của đồng bào nước ngoài. Khủng hoảng lòng tin gây ra khủng hoảng tài chánh để

nuôi dưỡng và phát triển phong trào đấu tranh. Hai sự việc này mật thiết liên hệ với nhau.

Như trên đã phân tách, nhân vật lực của cộng đồng hải ngoại không thiếu. Thiếu chăng là một tổ chức tập hợp được những người có uy tín, có kiến thức và có lòng yêu nước trên thế giới ngồi chung lại với nhau để bàn sách lược phồn thịnh hóa VN. Hội Đồng VN Hải Ngoại (HĐVNHN) này sẽ yểm trợ Tập Đoàn Đối Lập Trong Nước tạo thành một lực lượng đối trọng đáng kính nể làm áp lực CSVN thay đổi đường lối quản trị quốc gia theo tinh thần dân chủ thực sự. Một khi vấn đề tổ chức được giải quyết một cách thỏa đáng thì vấn đề gây quỹ cũng sẽ được thực hiện tương đối dễ. Thật vậy, như mọi người đều biết là số ngoại tệ người nước ngoài gửi về VN lên đến hàng tỷ Mỹ kim hàng năm. Nếu đồng bào đồng ý trích ra một bách phân nhỏ (1% chẳng hạn) mỗi lần gửi tiền về VN để bỏ vào Quỹ yểm trợ đối lập thì HĐVNHN sẽ làm được nhiều việc ích lợi cho công cuộc phồn thịnh hóa VN. Đề nghị này sẽ làm nhiều người bủi mũi chế nhạo và hoài nghi. Nhưng không có tiền thì làm sao "vực được đạo". Do đó, vấn đề là tìm cách đừng để tiền bạc thất thoát. Nghĩa là phải có một hệ thống kế toán và kiểm soát chặt chẽ đúng theo tiêu chuẩn quốc tế.

D. Thế Giới

Việt Nam ngày nay đã gia nhập vào cộng đồng thế giới chứ không còn bị cô lập, cấm vận như hồi mới thống nhất. Có hai nước ảnh hưởng mạnh trên VN cả về chính trị lẫn kinh tế: Trung Quốc và Hoa Kỳ. Trung Quốc vừa là láng giềng vừa là đồng chí về ý thức hệ với VN. Hai nước đã nhiều lần tuyên bố là môi và răng, nếu môi hở thì răng lạnh. Đó là nói chuyện khi bình thường, còn khi tương tranh thì đánh nhau không tiếc tay. Bề ngoài là đồng chí, nhưng bề trong, thì Trung Quốc vẫn nuôi mộng bá chủ VN, còn VN thì không sao quên được 1000 năm bị Tàu đô hộ. Về phương diện tinh thần, Trung Quốc là đồng chí giúp VN tăng cường tin tưởng vào chế độ XHCN mỗi khi có gió chướng chính trị quốc tế thổi vào VN. VN tin rằng chế độ CS ở VN sẽ tồn

tại và đứng vững một khi Trung Quốc còn tồn tại và đứng vững. Sự yểm trợ tinh thần này có tính cách song phương cả hai quốc gia đều cần.

Biết rõ thái độ kẻ cả, hiếu chiến của Trung Quốc đối với các nước anh em bé nhỏ, VN cảm thấy bất an nếu không có sự che chở của một cây dù nào đó. Vì thế VN muốn “*kết thân có chừng mực*” với Hoa Kỳ để không làm ngửa ngáy Trung Quốc. CSVN đã từng “đu dây” giữa Tàu và Nga thì CSVN cũng chơi trò ấy với Hoa Kỳ và Trung Quốc. Nhưng thái độ lưng chừng bất buộc ấy, cũng phản ảnh sự tranh chấp giữa 2 xu hướng bảo thủ và tiến bộ trong Đảng CSVN, sẽ không giúp VN mau chóng thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế. Thời gian không còn là đồng minh với CSVN.

Tác động 0

Do những phân tích trên, muốn làm tự nhanh vuốt của CS nói chung, Hoa Kỳ phải tranh thủ VN ngã về phía mình với nhiều chú trọng vào thể chiến lược hóa giải CS toàn cầu hơn là chỉ nghĩ đến những quyền lợi ngắn hạn, cấp thời. Còn phía trong, Hoa Kỳ có thể dùng những đòn bẩy kinh tế chính trị để chinh phục CSVN biến thể hầu đi tới một thể chế lưỡng đảng.

Hai thực hiện này sẽ giúp ổn định tình hình trong vùng, đồng thời buộc Trung Quốc phải xét lại tư thế chính trị để hướng về những chuyển biến tương tự. Và như thế, thế giới sẽ thực sự chuyển mình về đường lối cạnh tranh hòa bình thay vì căng thẳng bạo lực nguy hiểm như hiện nay.

Kết luận

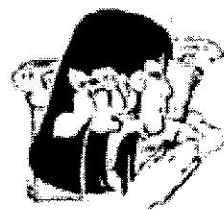
Là người Việt, ai cũng muốn nước nhà có một chỗ đứng xứng đáng trong cộng đồng thế giới. Trong tiến trình phồn thịnh hóa, VN đã đi qua giai đoạn cần thiết: Thống nhất lãnh thổ. Đó là điều đáng mừng không như Nam-Bắc Hàn còn khắc khoải tiến về hướng ấy, và trước đây không lâu, Đông và Tây Đức đã phải khổ công mới thực hiện được. Hồ chí Minh khẳng định: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng được hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì”. Câu nói này là một sự

thật. CSVN phải có bốn phận triệt để thi hành ước vọng của vị lãnh đạo đáng kính của họ. Người Cộng sản hiểu rõ con đường đem lại cơm no, áo ấm, tự do, hạnh phúc cho đồng bào nhất định không phải là con đường XHCN.

Vậy thì xin CSVN hãy vì tương lai Việt Nam mà từ bỏ lý tưởng XHCN để cùng đồng bào trong và ngoài nước tiếp tay nhau xây dựng nước nhà giàu mạnh, độc lập, tự do và hạnh phúc.

Vân Phổ HÀNG ĐỒNG
Aliso Viejo June/1/2000

Thơ



TIỄN BIỆT TÌNH TA

*Nhìn ai sánh bước lên xe hoa đi
Kẻ đứng lại, lệ ứa ướt hàng mi
Tiễn biệt tình ta, ai kia bội ước
Tình đời chào mi, thêm đắng cay chi.*

VA, Ngày 7 tháng 2 năm 2001
Tôn Thất Tụng

